

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20 / 2022 / DS-ST

Ngày: 25 / 02 / 2022

*“V/v tranh chấp đòi bồi
thường thiệt hại do danh dự,
nhân phẩm bị xâm phạm”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Phước Cường;

Bà Lữ Anh Đào;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng, thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân – Kiểm sát V.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐST-DS ngày 24/11/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TBMLPT ngày 18/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1981, nơi cư trú: Ấp Phước Thọ, xã DP, huyện AP, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1963, nơi cư trú: Tổ 10, ấp H, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang, đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 93 ngày 10/11/2020 do UBND xã DP, huyện AP xác lập).

Bị đơn: Ông Mai US, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ 13, khóm V, phường NS, thành phố H, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Tuyết A, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ 13, khóm V, phường NS, thành phố H.

- Ông Mai Xuân U, sinh năm 1979, nơi cư trú: Đường số 3, khóm C, phường VM, thành phố H, tỉnh An Giang.

- Ông Trần Văn V, sinh năm 1963, nơi cư trú: Tổ 10, ấp H, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang.

- Cháu Trần Thị OA, sinh ngày 09/11/2006, nơi cư trú: Tổ 10, ấp H, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Thị OA: Bà Trần Thị D, sinh năm 1981, nơi cư trú: Ấp Phước Thọ, xã DP, huyện AP, tỉnh An Giang (mẹ ruột cháu OA).

Ông V, ông C có mặt tại phiên tòa; U đã được triệu tập hợp lệ 2 lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Bà A, cháu OA vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị D trình bày: Bà là mẹ ruột của Trần Thị OA, sinh ngày 09/11/2006. Năm 2019, qua mạng xã hội, Mai US đã làm quen kết bạn với OA, sau đó nhiều lần giao cấu cùng OA, gia đình không hay biết. Sự việc được phát hiện, bà gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với C, tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H không khởi tố vụ việc do tại thời điểm lần đầu US giao cấu với OA, OA đã đủ 13 tuổi, nhưng C chưa đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị D yêu cầu Mai US cùng cha, mẹ của C là ông Mai Xuân U và bà Huỳnh Thị Tuyết A phải bồi thường thiệt hại cho con bà cụ thể như sau:

- Thiệt hại tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ bản do nhà nước quy định số tiền là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

- Danh dự, nhân phẩm cho OA và gia đình bà là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Tiền chi phí đi lại trong khiếu nại đến các cơ quan Nhà nước là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Tổng cộng là 48.000.000 (bốn tám triệu) đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2021, ông V (người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu US và bà A (mẹ ruột của C) liên đới bồi thường cho D và OA số tiền là 43.000.000 (bốn ba triệu) đồng. Ông xin rút một phần yêu cầu đối với phần chi phí đi lại trong khiếu nại đến cơ quan Nhà nước là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Theo các biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Mai US trình bày: Trước đây, C có quen biết OA qua mạng xã hội Facebook, sau đó C đã giao cấu nhiều lần với OA. Việc giao cấu là tự nguyện, phía gia đình OA phát hiện nên đã yêu cầu khởi tố C. Tuy nhiên do tại thời điểm giao cấu, C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra không khởi tố. Nay gia

đình OA yêu cầu US bồi thường danh dự nhân phẩm và tổn thất tinh thần 48.000.000 đồng, C không đồng ý vì hiện tại C chưa có công ăn việc làm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trần Thị OA trình bày: Thống nhất yêu cầu của bà D và ông V.

Bà Huỳnh Thị Tuyết A trình bày: Khi được cơ quan công an mời làm việc thì bà mới biết sự việc. Quá trình giải quyết tại công an, phía gia đình OA yêu cầu bà bồi thường 30.000.000 đồng, tuy nhiên do bà không có khả năng nên không có tiền bồi thường. Bà A không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Trần Văn V trình bày: Ông là cha ruột của D, là ông ngoại ruột của cháu OA. Do D đi Bình Dương làm ăn nên có gửi cháu ngoại là cháu OA cho ông nuôi dưỡng từ nhỏ. Thời gian ông chăm sóc, OA học giỏi, ngoan hiền. Đến năm 2019, phát hiện sự việc trên nên gia đình có báo cơ quan công an yêu cầu xử lý. Tuy nhiên công an không khởi tố vụ án hình sự vì cho rằng C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó ông thống nhất với D và OA, yêu cầu US và bà A (mẹ C) bồi thường danh dự, nhân phẩm cho OA và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập chứng cứ: Trích lục hồ sơ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H giữa Mai US và Trần Thị OA.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

- Ông Trần Văn V chấp nhận chỉ yêu cầu US bồi thường cho OA và D 15.000.000.000 đồng, không yêu cầu gì khác;
- Mai US chấp nhận bồi thường cho OA và D 15.000.000 đồng.

Phát biểu của Kiểm sát V tham gia phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được số tiền bồi thường. Do đó, căn cứ vào các Điều 34, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 592 Bộ

luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc ông C có trách nhiệm bồi thường cho OA và D 15.000.000 đồng.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứuUSác tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền:* Bà Trần Thị D khởi kiện yêu cầu Mai US và bà A bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm. C và A cư trú tại thành phố H. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của của những người tham gia tố tụng:* Ông U được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 2 lần, nhưng vắng mặt không lý do; bà A và cháu OA vắng mặt, có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà D yêu cầu US và A có trách nhiệm bồi thường 43.000.000 đồng do C giao cấu với con của bà, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần cho OA và gia đình bà. C và bà A xác định có sự việc giao cấu, nhưng trên cơ sở tự nguyện, nên không đồng ý bồi thường.

Xét thấy, căn cứ hồ sơ do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H cung cấp và các lời khai của C, xác định năm 2019, C có thực hiện hành vi giao cấu với OA, thời điểm đó OA 13 tuổi, C chưa đủ 18 tuổi. Nên ngày 15/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 79 ngày 15/7/2020. Lý do: Hành vi của ông Mai US không đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Từ đó cho thấy, C có thực hiện giao cấu với OA, tuy không xử lý hình sự, nhưng đã gây cho OA và gia đình OA tổn thương về tinh thần, danh dự, nhân phẩm. Theo quy định tại Điều 34 Bộ luật dân sự thì danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Do đó, bà Trần Thị D yêu cầu US bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là có căn cứ, xét chấp nhận.

[4] Về số tiền yêu cầu và trách nhiệm bồi thường: Ông Trần Văn V (đại diện bà D) yêu cầu US và bà A bồi thường các khoản:

+ Thiệt hại tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ bản do nhà nước quy định số tiền là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

+ Danh dự nhân phẩm cho OA và gia đình bà là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Tổng cộng là 43.000.000 (bốn mươi ba triệu) đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông V và C đã thỏa thuận được số tiền bồi thường, theo đó, C có trách nhiệm bồi thường cho OA và D 15.000.000 đồng. Xét việc thỏa thuận phù hợp với pháp luật theo Điều 592 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 3 Nghị định số 138/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, buộc Mai US có trách nhiệm bồi thường cho Trần Thị OA (do Trần Thị D nhận) số tiền 15.000.000 đồng.

[3] Án phí:

Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 592 và Điều 34 Bộ luật dân sự 2015; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D;

Buộc ông Mai US bồi thường cho cháu Trần Thị OA (do bà Trần Thị D nhận) số tiền là 15.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trần Thị D, ông Trần Văn V, Mai US có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tuyết A, Mai Xuân U và cháu Trần Thị OA là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. H (1);
- VKSND Tỉnh AG (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.H (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lư Thị Châu Ngọc